

I. MỤC TIÊU

Thử nghiệm và phân tích hiệu quả của các cấp độ Prompt (Cơ bản, Cải tiến, Nâng cao) trên các công cụ AI (ChatGPT, Gemini, v.v.) nhằm tối ưu hóa kết quả đầu ra cho các tác vụ học tập phổ biến.

II. PHẠM VI THỰC HIỆN

Báo cáo tập trung vào 3 tác vụ học tập với 3 chủ đề công nghệ tương ứng:

1 Tóm tắt tài liệu: Chủ đề về lịch sử Google.

2 Giải thích khái niệm: Chủ đề về cách hoạt động của ChatGPT.

3 Tạo bộ câu hỏi ôn tập: Chủ đề về các tính năng của Gemini Pro.

III. THIẾT KẾ PROMPT (CÁC PHIÊN BẢN)

Tác vụ 1: Tóm tắt tài liệu

Chủ đề: Lịch sử phát triển và các mốc quan trọng của Google.

Prompt Cơ bản: "Tóm tắt bài văn bản trên."

Prompt Cải tiến: "Hãy tóm tắt văn bản về lịch sử Google ở trên trong khoảng 100 từ. Sử dụng gạch đầu dòng để liệt kê các mốc thời gian quan trọng."

Prompt Nâng cao: "Hãy đóng vai một chuyên gia phân tích công nghệ. Nhiệm vụ của bạn là tóm tắt văn bản trên thành một báo cáo ngắn gọn dành cho các nhà đầu tư. Yêu cầu: (1) Tập trung vào các quyết định kinh doanh mang tính bước ngoặt. (2) Bỏ qua chi tiết tiểu sử cá nhân. (3) Kết thúc bằng nhận định xu hướng phát triển. Trình bày dạng Markdown."

Tác vụ 2: Giải thích khái niệm phức tạp

Chủ đề: Cơ chế hoạt động của ChatGPT (Large Language Model).

Prompt Cơ bản: "Giải thích cách ChatGPT hoạt động."

Prompt Cải tiến: "Giải thích cơ chế hoạt động của ChatGPT cho một học sinh cấp 2. Hãy dùng so sánh ẩn dụ để dễ hiểu hơn."

Prompt Nâng cao: "Bạn là một giáo viên dạy Khoa học máy tính vui tính. Hãy giải thích kiến trúc LLM của ChatGPT cho người không biết kỹ thuật theo các bước: (1) Định nghĩa đơn giản. (2) Ảnh dụ (ví dụ: so sánh với thư viện hoặc nấu ăn). (3) Ví dụ về dự đoán từ tiếp theo. (4) Giải thích ngắn gọn về hiện tượng 'ảo giác' (hallucination)."

Tác vụ 3: Tạo bộ câu hỏi ôn tập

Chủ đề: Các tính năng và khả năng của Gemini Pro.

Prompt Cơ bản: "Tạo câu hỏi trắc nghiệm về Gemini Pro."

Prompt Cải tiến: "Tạo 5 câu hỏi trắc nghiệm về các tính năng của Gemini Pro. Cung cấp đáp án đúng ở cuối."

Prompt Nâng cao: "Tạo bài kiểm tra ngắn về Gemini Pro với cấu trúc: Phần 1 gồm 3 câu hỏi trắc nghiệm (Mức độ Dễ - thông số cơ bản); Phần 2 gồm 2 câu hỏi tình huống (Mức độ Khó - suy luận về đa phương thức). Yêu cầu định dạng: Câu hỏi - Các lựa chọn - Đáp án & Giải thích chi tiết tại sao đúng."

IV. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM VÀ SO SÁNH

Sau khi chạy thử nghiệm trên công cụ AI, kết quả thu được như sau:

Cấp độ Prompt	Đặc điểm kết quả (Output)	Đánh giá chất lượng
Cơ bản	Nội dung thường chung chung, đôi khi quá dài dòng hoặc quá ngắn. AI tự đoán định dạng trình bày nên kết quả thường là các đoạn văn bản liền mạch, khó theo dõi.	Trung bình: Đòi hỏi người dùng phải đọc lại và lọc thông tin thủ công nhiều.
Cải tiến	Kết quả đi đúng trọng tâm hơn. Tuân thủ được các yêu cầu về độ dài (số từ) và hình thức (gạch đầu dòng, danh sách).	Khá: Đáp ứng được nhu cầu cơ bản, tiết kiệm thời gian chỉnh sửa định dạng.
Nâng cao	Kết quả có chiều sâu, giọng văn phù hợp với mục đích sử dụng (chuyên nghiệp hoặc sư phạm). Cấu trúc logic, rõ ràng, có thêm các phần mở rộng giá trị (như giải thích	Xuất sắc: Kết quả có thể sử dụng ngay lập tức với rất ít sự chỉnh sửa.

Cấp độ Prompt	Đặc điểm kết quả (Output)	Đánh giá chất lượng
	đáp án, nhận định xu hướng).	

V. PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ

Lý do các Prompt Nâng cao mang lại hiệu quả vượt trội:

Thiết lập vai trò (Role-playing): Việc yêu cầu AI "đóng vai" (giáo viên, chuyên gia) giúp AI điều chỉnh từ ngữ, giọng điệu và độ sâu kiến thức phù hợp với ngữ cảnh

Tư duy chuỗi (Chain-of-Thought): Các prompt nâng cao thường chia nhỏ nhiệm vụ thành các bước (Bước 1, Bước 2...), giúp AI xử lý vấn đề một cách logic, tránh bỏ sót ý.

Ràng buộc định dạng (Format Constraints): Việc quy định rõ đầu ra (Markdown, bảng, cấu trúc câu hỏi) giúp thông tin dễ đọc và dễ sử dụng lại.

Xác định đối tượng (Audience): Biết rõ người đọc là ai (nhà đầu tư, học sinh cấp 2) giúp AI lựa chọn cách giải thích phù hợp nhất (dùng thuật ngữ chuyên ngành hay dùng ẩn dụ đùi thường).

VI. TỔNG HỢP NGUYÊN TẮC VIẾT PROMPT HIỆU QUẢ

Dựa trên kết quả thực hành, dưới đây là bộ nguyên tắc cốt lõi để viết prompt hiệu quả:

Cụ thể và Rõ ràng (Be Specific): Tránh mơ hồ. Thay vì nói "viết ngắn gọn", hãy nói "viết dưới 100 từ".

Cung cấp Bối cảnh (Context is King): Luôn cho AI biết mục đích của bài làm, ai là người đọc, và dữ liệu đầu vào là gì.

Sử dụng cấu trúc (Structure): Chia nhỏ các yêu cầu phức tạp thành các gạch đầu dòng hoặc các bước hướng dẫn.

Cung cấp ví dụ (Few-shot prompting): Nếu muốn định dạng đặc biệt, hãy cung cấp cho AI một ví dụ mẫu trong prompt.

Lặp lại và Tinh chỉnh (Iterate): Coi việc chat với AI là một cuộc hội thoại. Nếu kết quả đầu chưa tốt, hãy yêu cầu AI sửa lại dựa trên phản hồi cụ thể.

Cách chế hoạt động của gemini pro

Hiện tiến trình tư duy

Chào bạn, câu hỏi rất hay! Để hiểu cơ chế hoạt động của **Gemini Pro** (đặc biệt là các phiên bản hiện đại như 1.5 Pro hay các bản nâng cấp gần đây), chúng ta cần đi sâu vào hai yếu tố cốt lõi làm nên sự khác biệt của nó so với các mô hình ngôn ngữ truyền thống: **Kiến trúc MoE (Mixture-of-Experts)** và **khả năng Đa phương thức tự nhiên (Native Multimodality)**.

Dưới đây là phân tích chi tiết về cách "bộ não" này vận hành:

1. **Kiến trúc cốt lõi: Mixture-of-Experts (MoE)**

Thay vì là một mạng nơ-ron khổng lồ và đặc (dense) nơi tất cả các tham số đều phải hoạt động mỗi khi bạn đặt một câu hỏi (như các mô hình GPT cũ), Gemini Pro (từ bản 1.5 trở đi) sử dụng kiến trúc **Hỗn hợp chuyên gia (MoE)**.

Hỏi Gemini

+ Công cụ

Tư duy

Gemini có thể mắc sai sót, vì vậy, nhớ xác minh câu trả lời của Gemini.

cách hoạt động của gpt chat

Below here is cách ChatGPT hđ

1. ChatGPT là gì?

ChatGPT là một mô hình trí tuệ nhân tạo (sâungôn ngữ lớn – La lớn).
Nó được

2. ChatGPT được huấn luyện

ChatGPT trải qua 3 giai đoạn chính:

(Một)

- Mô hình được đọc từ trong

|Ask anything

Gắn Tim kiếm Học

ChatGPT có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra thông tin quan trọng.

◆ Thông tin tổng quan do AI tạo

Google được thành lập vào năm 1996 với tên ban đầu là "BackRub", được đổi tên thành Google vào năm 1997. Trải qua nhiều giai đoạn phát triển, Google đã cho ra mắt nhiều sản phẩm và dịch vụ quan trọng như Google AdWords (2000), Google Maps (2005) và mua lại YouTube (2006).

Tóm tắt lịch sử phát triển Google:

- 1996: Larry Page và Sergey Brin bắt đầu dự án nghiên cứu mang tên "BackRub" tại Đại học Stanford.
- 1997: Công cụ tìm kiếm được đổi tên thành "Google".
- 1998: Google chính thức được thành lập với khoản đầu tư ban đầu là \$100.000.
- 1999: Google chuyển sang văn phòng chính thức đầu tiên và huy động được khoản đầu tư mạo hiểm đầu tiên trị giá \$25 triệu.
- 2000: Ra mắt dịch vụ quảng cáo từ khóa AdWords.
- 2001: Ra mắt dịch vụ tìm kiếm hình ảnh.
- 2003: Ra mắt Google AdSense.
- 2005: Ra mắt Google Maps.

Lịch sử phát triển công ty Google - webRT

15 thg 7, 2018 — Lịch sử phát triển công ty Google * Google được thành lập vào năm 199...



webrtc.vn